

# Số 6 Trong Đạo Học

## Viễn Lưu

Email: [vienluutd@yahoo.com](mailto:vienluutd@yahoo.com)

Website: [www.bachyhuynhde.org](http://www.bachyhuynhde.org)

### Tài Liệu Tu Hành Nội Bộ

Hôm nay trong vấn đề tu hành chúng tôi xin được phép luận về con số 6 trong các số từ 0 tới 9 trong phạm vi Đạo học.

Số chẵn (0,2,4,6,8) và số lẻ (1,3,5,7,9) mang những ý nghĩa khác nhau trong Đạo học. Trong bài viết “Ý Nghĩa Con Số Trong Đạo Học”, <http://www.bachyhuynhde.org/BaiViet/YNghiaConSoTrongDaoHoc.pdf>, số chẵn hàm nghĩa luân hồi, tạo thành. Hôm nay chúng ta sẽ khảo sát số 6 trong ý nghĩa tạo dựng hay thành lập. Trong Đạo học chúng ta thường nghe câu “Nhất Bồn Tán Vạn Thù” và “Vạn Thù Qui Nhất Bồn”. Hai câu này đồng nghĩa với chu kỳ Thành, Trụ, Hoại, Diệt của bên Phật Giáo để chỉ sự tuần hoàn của vạn vật trong vũ trụ, v.v.

### PHẦN 1: NHẤT BỒN TÁN VẠN THÙ

Trước tiên chúng ta sẽ phân tích câu “Nhất Bồn Tán Vạn Thù”. Đây là phần đi từ Không tới Có. Tiêu Đề: Đề đi từ Không tới Có, nghĩa là đi từ bản thể của sự vật cho tới lúc sự vật thành hình, sự vật sẽ trải qua 6 lần biến hóa. Tiểu, đại vũ trụ đều giống nhau nên con người cũng thế.

Dẫn chứng 1: Lý học Á Đông có câu: Vô Cực biến Thái Cực (1), Thái Cực biến Lưỡng Nghi (2), Lưỡng Nghi biến Tam Tài (3), Tam Tài biến Tứ Tượng (4), Tứ Tượng biến Ngũ Hành (5), Ngũ Hành biến Bát Quái (6). Trong câu nói này có 6 lần biến hóa theo thứ tự để chỉ sự biến hóa từ vô cực ra tới trời đất, vạn vật v.v.

*Nhưng lại có câu: Thái Cực sanh Lưỡng Nghi (1), Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng (2), Tứ Tượng sanh Bát Quái(3) tức vạn vật. Vậy 2 câu này khác hay giống nhau? Theo sở kiến hạn hẹp của chúng tôi, câu trên song song với câu: Đạo bắt đầu từ chữ Nhất tức MỘT rồi MỘT sanh HAI(1), HAI sanh BA(2), BA sanh VẠN VẬT(3). Câu này ám chỉ MỘT là THẦN, HAI là KHÍ và BA là TINH. Đủ Tinh Khí Thần là sanh vạn vật. Đó là chiều “Nhất Bồn Tán Vạn Thù”. Còn chiều ngược lại “Vạn Thù Qui Nhất Bồn” là Luyện Tinh Hóa Khí (3), Luyện Khí Hóa Thần (2), Luyện Thần Hoàn Hư (1). Cho nên câu dưới với 3 lần biến thì cô đọng hơn và không rõ ràng bằng câu trên trên gồm 6 lần biến.*

Dẫn chứng 2: Về mặt khí hóa thì trong Kinh “Tối Thượng Châu Quang”, Đức Thái Thượng Đạo Tổ có giảng và phân chia làm 6 loại khí từ trên xuống dưới như sau:

- |                     |                  |
|---------------------|------------------|
| 1. Hư-linh chi Khí. | 4. Hoàng Cực Khí |
| 2. Hạo nhiên Khí    | 5. Ngũ Hành Khí  |
| 3. Tiên thiên Khí   | 6. Bát Quái Khí  |

Dẫn chứng 3: Ngày hôm nay thuyết Big Bang cấu tạo vũ trụ đã được khắp thế giới công nhận. Chúng tôi xem trên truyền hình đài Science Channel về show Big Bang thì thấy như sau: khi Big Bang (Tiếng Nổ Lớn) mới phát nổ thì tối đen như mực, không thể phân biệt được với trạng thái trước đó, phải mất một khoảng thời gian sau ánh sáng mới thoát ra được và từ lúc đó ta mới có thể thấy ánh sáng để rồi có thể khảo sát những hiện tượng sau đó. Lúc đó vũ trụ mới chỉ có một chất khí độc nhất, đầu tiên là Hydrogen (H). Rồi sau đó tuần tự các khí sau đây được tạo thành theo thời gian khác nhau Helium (He), Lithium (Li), Beryllium (Be), Boron (B), rồi Carbon (C), rồi tới các chất còn lại lúc thiên hà, tinh tú, nhật nguyệt được thành hình. Vậy 6 hóa chất đầu tiên xuất hiện trong vũ trụ sau tiếng nổ Big Bang là H, He, Li, Be, B, và C. Nếu các bạn chịu khó mở bảng tuần hoàn hóa chất ra thì sẽ thấy 6 chất này được xếp đúng theo thứ tự trên trong số hàng trăm chất khác.

Rồi thì Hóa học lại được chia làm 2 nhánh hữu cơ và vô cơ. Hóa hữu cơ thì đi với tất cả những hợp chất có chứa chất C, Carbon. Như đã biết, con người cũng vạn vật có sự sống tại trái đất này thì đều có dính líu với chất C, Carbon.

Cho nên ta có thể tạm kết luận là từ lúc Big Bang nổ hay lúc vũ trụ mới thành hình cho đến lúc bắt đầu có thể có sự sống thì phải qua 6 lần biến hóa để tạo ra 6 chất theo thứ tự: H, He, Li, Be, B, C trước khi vạn vật thành hình!

Dẫn chứng 4: Trong Kinh Thánh Cựu Ước nói “*Thiên Chúa hay Thượng Đế tạo trái đất này trong SÁU NGÀY SÁU ĐÊM, qua ngày thứ bảy thì Nghỉ*”. Thuyết Big Bang cho biết là vũ trụ của mình đã bắt đầu khoảng 14 tỉ năm trước và trái đất có tuổi chừng 4 tỉ năm. Vì hiểu theo nghĩa trắng của mặt chữ nên câu nói trên “*Thượng Đế tạo nên trái đất trong Sáu Ngày Sáu Đêm*” đã bị đem ra làm trò cười trong các cuộc tranh luận về tôn giáo từ xưa tới nay!

Giờ hãy xét phần “*Sáu Ngày Sáu Đêm*”. Ban ngày thì tượng trưng cho ánh sáng, minh bạch, hữu hình có thể thấy được. Còn ban đêm thì tượng trưng cho bóng tối, mờ mịt, vô hình, không thể thấy được. Cho nên ở đây nếu các bạn hiểu và chịu diễn nghĩa là Thượng Đế lúc tạo nên trái đất trong 6 đêm, tức là Thượng Đế phải làm cái gì đó 6 lần mà không ai thấy, không ai biết. Có thể Ngài làm phép chẳng? Nấn đất 6 lần? Hà hơi 6 lần? Hay bất cứ cái gì ... miễn là phải qua 6 lần thay đổi hay 6 lần biến hóa thì mới tạo nên trái đất, tức là tạo ra sự sống cho thế gian. Nếu bạn chịu hiểu như vậy thì sẽ đồng tình được với 2 dẫn chứng trên, đồng thời giải thích một cách logic được câu nói “*Thượng Đế tạo nên trái đất trong Sáu Ngày Sáu Đêm*”. Ngày xưa vài ngàn năm trước thì không có gì cả nên con người đã dùng chữ ngày và đêm để cố gắng giải thích những hiện tượng mà họ có thể hiểu nhưng không thể diễn tả một cách rõ ràng và minh bạch như khoa học ngày hôm nay cho phép. Cho nên

chúng ta không nên đem ngôn từ viết từ mấy ngàn năm trước để diễn nghĩa một ngày là 24 tiếng đồng hồ trong bối cảnh này được.

Tôn giáo là thuộc lãnh vực tâm linh hay huyền bí học. Ta không chỉ nên diễn dịch chữ trong kinh sách bằng nghĩa bề mặt của nó, nhất là những kinh sách xưa. Nếu hiểu như thế thì ô hô, còn biết nói gì hơn!

Thêm nữa 6 ngày 6 đêm cộng lại thành con số 12 là con số tượng trưng cho Đại Đạo, Thiên Tiên, tâm thức 13 tầng v.v., là con số bí mật, quan trọng trong Đạo Học. Vì thế kim tự tháp của người Maya xây có 7 bậc 6 tầng cộng lại là 13.

*Note: Số 12 tượng trưng cho lúc còn luân hồi. Ví dụ, ở đây là sự sanh diệt của vũ trụ.*

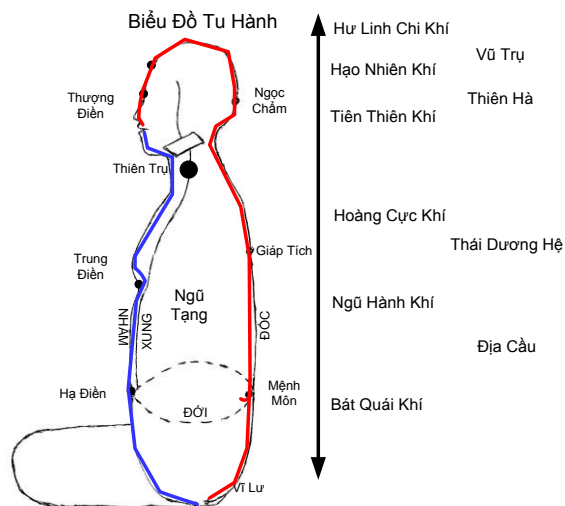
*Số 13 tượng trưng cho lúc hết luân hồi. Ví dụ, ở đây là sự vãng sanh Cực Lạc của người Maya.*

Dẫn chứng 5: Kinh Pháp Bảo Đàn viết “Thân mẫu Đức Lục Tổ mang thai 6 năm mới sanh”. Sáu năm để đi từ Phật giới (Vô Cực) xuống thế gian (bát quái) thành một hài nhi, rồi được đặt tên là Huệ Năng! Ngày nay trong thế kỷ thứ 21, nếu ai mà tin có bà mẹ thật sự mang bầu 6 năm rồi mới sanh con thì có lẽ là điên! Còn nếu ai nghĩ đi từ Phật giới xuống cõi trần tốn mất 6 năm dài thì có lẽ cũng điên luôn! Nhưng sách viết rõ ràng là **thân mẫu ngài Lục Tổ mang bầu 6 năm, chứ không phải 6 tháng**. Vậy thời phải giải thích thế nào bây giờ? Hay là bỏ qua khỏi giải thích như đã từng làm? Nếu như vậy thì làm sao có thể hiểu được phần huyền nghĩa của kinh sách?

## PHẦN 2: VẠN THÙ QUI NHẤT BỔN

Dẫn chứng phần “*Nhất Bổn Tán Vạn Thù*” như thế đã tạm đủ. Giờ tới phần “*Vạn Thù Qui Nhất Bổn*” mới là phần quan trọng. Tại sao quan trọng? Bởi vì đây là bước đường phản bổn hoàn nguyên của những người đang trên đường tu hành giải thoát. Tôn giáo, pháp môn, môn phái thì có nhiều nhưng **cái LÝ hay con đường phản bổn thì chỉ có một bởi vì thân thể con người ai cũng giống ai**. Nói cách khác, dù da vàng, trắng hay đen có khác nhau về màu sắc nhưng cơ thể thì ai cũng giống ai. Cho nên sự kiện hay kinh nghiệm chứng đắc trên con đường phản bổn hoàn nguyên đều phải giống nhau. Có khác nhau chăng chỉ là đẳng cấp, trình độ chứng đắc riêng tư của từng cá nhân.

Chu kỳ “*Vạn Thù Qui Nhất Bổn*” là chu kỳ đi ngược từ Có trở về Không. Nếu đi xuôi từ Không ra Có mất 6 lần biến, thì khi đi ngược về cũng phải đủ 6 lần biến thì mới hợp tình hợp lý! Cho nên đi từ số 6 trở về số 1 là đi từ sự vật trở lại bản thể của sự vật. Tức là đi từ Tướng qua Tánh, đi từ hữu vi trở về vô vi. Được vô vi thì đạt vô sanh. Vì đây là chu kỳ phản bổn hườn nguyên, nên ta phải nhìn ngược vào trong, không được hướng ra ngoài, tức là phải hồi quang phản chiếu để tầm cho ra cái lý: 6 rồi 5 rồi 4 rồi 3 rồi 2 rồi 1.



Số 6: Nhìn một con người bên ngoài ta thấy nào hình tướng cao thấp, da lông, tóc, mặt mũi, cử chỉ nói năng v.v. đó là lúc vạn vật ở chỗ Bát Quái hay lần biến 6. Từ đây chúng ta bắt đầu tu hành trên con đường phản bản hoàn nguyên. Cho nên lúc đi tu ban đầu môn sinh phải qui y, ly gia cắt ái, từ bỏ hồng trần, xa lánh bụi trần, lánh tục tầm tu, cắt tóc, cạo đầu, lập nguyện, lập chí v.v thì mới được Thầy nhận cho vào lớp.

Số 5: Đi ngược vào trong để tìm con số 5. Vậy cái gì mang số 5 mà nằm ẩn dưới làn da trong cơ thể của mình? Đó chính là Ngũ Tạng hay (Tim, Gan, Tì, Phế, Thận). Ngũ Tạng thì tuy vẫn là hữu hình nhưng hơi khó thấy. Muốn thấy bằng mắt thì phải phanh thây ra mới thấy được. Đi với ngũ tạng thì có ngũ đức, ngũ khí của ngũ hành v.v theo bảng thống kê dưới đây:

Ngũ Tạng	Ngũ Đức	Ngũ Hành	Ngũ Sắc	Ngũ Vị	Ngũ Tình
Tâm (Tim)	Lễ	Hỏa	Đỏ	Đắng	Yêu, Mừng
Gan (Gan)	Nhân	Mộc	Xanh	Chua	Giận
Tì (Ruột)	Tín	Thổ	Vàng	Ngọt	Buồn
Phế (Phổi)	Nghĩa	Kim	Trắng	Cay	Ghét, Buồn
Thận (Cật)	Trí	Thủy	Đen	Mặn	Vui, Dâm

Từ 6 tới 5 là chặng đầu tiên, là vòng ngoài, thuộc hình tướng nên còn rõ thấy được bằng mắt. Cho nên pháp tu hành ở đây cũng thế, cũng thuộc loại hình tướng có thể thấy được bằng mắt. Ví dụ giáo lý lớp sơ cấp của mọi tôn giáo bao giờ cũng là tu sửa cái tánh tình cho tốt, ăn hiền ở lành tránh làm điều ác, giúp đỡ mọi người, vun bồi phước đức v.v. nên thiên về hình tướng. Đạo Nho thì dạy ngũ đức, đạo Thích thì có ngũ giới cấm, đạo Ki-tô thì có mười điều răn, v.v. Đây là cách để **QUÂN BÌNH** ngũ tạng, ngũ khí, cho được an tâm phần nào để có được cuộc sống lành mạnh, sức khỏe dồi dào tăng tuổi thọ.

Lúc ban đầu nếu ngũ tạng có bệnh hay suy yếu thì thuốc uống và đồ bổ có thể dùng để khôi phục nhưng sau đó thì phải biết quân bình ngũ tạng bằng một đời sống Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín hay Từ, Bi, Hi, Xả. Nhờ ngũ tạng quân bình nên cơ thể khỏe mạnh, tánh tình mới hoà hoãn, vui vẻ, nhần nhục, tinh tấn đầy đủ. Ngũ tạng giờ quân bình tốt đẹp hơn nhiều so với lúc trước thì đồng nghĩa với số lượng nghiệp quả hay trực khí trong cơ thể liên quan đến ngũ tạng trước kia nay đã được giải tỏa. Một khi ngũ tạng tốt thì khí của ngũ tạng sẽ thanh và thượng thăng.

Từ đây trở đi thì thuộc về lãnh vực vô hình nên không còn thể thấy bằng mắt thịt nữa mà phải thấy bằng tâm hay cảm thọ.

Số 4: Số 4 là Tứ Tượng tức là 2 cặp âm dương hay 2 vòng tròn. Vậy thời biểu hiện của Tứ Tượng là gì trong cơ thể? Nếu bạn nào có tu luyện kim đan thì thường nghe 2 danh từ: Tấn-dương-Hỏa và Thối-âm-Phù. Tấn-dương-Hỏa liên quan đến 2 mạch Đốc và Nhâm. Thối-âm-Phù cần thêm 2 mạch Đới và Xung. Tổng cộng 4 mạch này tạo thành 2 vòng nước lửa. Nhưng mà để 4 mạch này thông thì 4 mạch còn lại cũng phải thông, mà một khi 8 mạch thông thì 12 kinh cũng thông, rồi thì bá (100) mạch và 72,000 kinh rạch trong người sẽ đều thông. Nghĩa là mục đích của giai đoạn này là phải khai thông được toàn bộ kinh mạch trong cơ thể. Kinh mạch lưu thông thì khí huyết thông. Khí huyết thông tạo sức đề kháng mạnh nên cơ thể khỏe mạnh không bệnh tật theo Đông Y. Vì thế Y-đạo, Võ-đạo, và Đạo-học của Á-Đông có sự liên quan rất mật thiết với nhau. Người tu muốn lên cao không thể thiếu kiến thức tối thiểu về Y-đạo. Sau khi mở được 2 vòng nước lửa thì mới tính tới số 3 được. Tới đây kinh mạch nhờ được khai thông nên thân tâm đã khá an lạc, sẽ ngồi thiền được lâu và thoải mái một cách tự nhiên.

Số 3: Đây là địa giới của Tam Tài Thiên Địa Nhân. Đây là chỗ mà hành giả có thể lên trời nếu vượt qua được. Vì thế biểu đồ tu hành có vẽ rõ ràng trong cơ thể phía trước ngực có Tam Điền tức là 3 ruộng chứa khí gồm Thượng Điền ở đầu, Trung điền ở ngực và Hạ điền ở rún. Sau lưng tương tự có Tam Quan (3 cửa ải phải vượt) là Ngọc Chẩm đằng sau ót, Giáp Tích phía sau lưng ngang ngực, và Vĩ lữ chỗ xương cụt của cột sống. Cổng trời thì ở ngay chỗ cuống họng. Chỗ đó có một cái tháp 12 tầng và một huyết tên là Thiên Trụ hay Long Cổ mà người tu phải vượt. Muốn qua cửa Trời này thì phải mở được tam điền đằng trước và tam ải đằng sau. Chỗ này là chỗ cần có chân sư truyền khẩu quyết, bằng không thì khó mà qua được. Lý do đơn giản là từ xưa tới nay trong tôn giáo, mọi pháp môn chỉ có phần hạ thừa và trung thừa mới được công truyền và có sách vở lưu lại rõ ràng. Còn phần thượng thừa thì chỉ khẩu truyền hay tâm truyền cho người chọn lọc. Ví dụ như Ngũ Tổ chỉ tâm truyền cho Lục Tổ mà không tâm truyền cho Thần Tú vậy. Tuy nhiên bạn đừng có lo về chuyện này vì Chúa Jesus có nói “*gõ cửa cửa sẽ mở*”. Thật vậy, đời nào cũng có minh sư. Nên chỉ cần có đủ căn cơ và lòng chí thành thì minh sư sẽ tự nhiên xuất hiện trước mặt ta đúng giờ đúng lúc.

Số 2: Số 2 là Lưỡng Nghi tức Âm Dương. Tới đây chỉ còn việc làm sao cho âm dương hòa nhập hay hôn vía tương hội là về được ngôi Thái Cực, là xong chuyện, là về nhà. Khi âm dương đã hợp nhất, hay hôn vía tương hội thì đó là dạng như lúc big bang mới nổ, nó sáng trung hay sáng choang. Bên nhà Phật gọi đó là Tự Tánh Di Đà, Vô lượng quang, Vô lượng thọ, Xá lợi Phật, hay Mâu-ni châu. Còn bên nhà Tiên thì gọi là đấng Thánh Thai. Nói cách khác lúc này là phàm tâm tử, đạo tâm sanh; hay phàm tánh dứt, chân tâm hiện.

*Tịnh độ có câu: Duy tâm tịnh độ, tự tánh Di Đà.*

*Thiền tông có câu: Trục chỉ chân tâm, kiến tánh thành Phật.*

Nghĩa là phải tu sao cho thấy hay về được tới Tự Tánh của mình thì mới là xong. Tự Tánh của mình đây cũng là Tự Tánh Di Đà, thì nó phải rất sáng nên Kinh mới nói Phật Di Đà là Vô Lượng Quang Phật. Đạt được Tự Tánh này thì lo gì không được dự bậc Bất Thối Chuyển hay Thượng Phẩm Hạ Sanh bên Tây Phương khi vãng sanh! Trên thực tế, hành giả sẽ cảm nhận đầu óc đang từ tăm tối nặng nề lúc ban đầu, dần dần tiến lên giai đoạn yên ổn, dễ chịu, rồi đến trạng thái bắt đầu quang đãng, rồi từ thấy sáng mờ mờ khi ngồi thiền trong đêm tối, rồi mới tới giai đoạn trụ một cách tự nhiên ở trán, rồi mới tiếp tục sáng lên dần dần cho tới lúc sáng trung. Chứ không phải đang tối tăm rồi tự nhiên nổ cái đùng thành sáng choang, như đi từ A đến Z một cái rụp! Tự đi tự uống nước sẽ rõ hơn. Chỉ xin nói thế thôi để giúp cho một số người có thắc mắc.

Số 1: Thái Cực hay đấng Nhất. Tới đây thì chuyện Sanh Tử của bạn đã xong. Thì nên đem cái kinh nghiệm của mình để chỉ truyền, hướng dẫn lại cho người đi sau thì quý báu biết mấy!



Trên đây là phần LÝ về phản bản hoàn nguyên. Còn pháp tu của mình mới là phần SỰ. Lý thì chỉ có một chữ Sự tức Pháp môn hay phương tiện thì mới có nhiều. Nói tám vạn bốn ngàn môn là nói trong Đạo có đủ loại pháp môn: tánh, mệnh, trực tiếp, gián tiếp, đốn, tiệm v.v. để đáp ứng nhu cầu của mọi loại căn cơ chúng sanh trong đời mạt hạ. Có những pháp môn bắt đầu từ số 6 và cũng có pháp môn bắt đầu từ số cao hơn đòi hỏi hành giả phải có căn cơ trình độ thích hợp. Vì thế hành giả cần nắm cho vững cái LÝ phản bản hoàn nguyên trước, rồi sau đó mới xét lại pháp môn của mình đang tập, thầy mình đang theo có thích hợp với nguyện vọng và trình độ của mình hay không.

Cho nên có câu:

*LÝ SỰ viên thông thì, làm ít mà kết quả nhiều.*

*Ngược lại thì, làm nhiều mà kết quả ít.*

Có thơ rằng :

*Nhất bốn tán vạn thù*

<i>Vạn thù qui nhất bốn</i>	
<i>Bắt đầu Vô Cực là Không</i>	
<i>Một là Thái Cực từ Không mà thành</i>	
<i>Lưỡng Nghi lần tán thứ nhì</i>	
<i>Một đen một trắng tượng thì Âm Dương</i>	4
<i>Tam Tài nối tiếp Lưỡng Nghi</i>	
<i>Ba ngôi định vị mới chia đất trời</i>	
<i>Rồi thì Tứ Tượng có ra</i>	
<i>Máy trời hoàn thiện hiện bày tú tinh</i>	8
<i>Ngũ hành lần tán thứ năm</i>	
<i>Đem cho sự sống đến hành tinh xanh</i>	
<i>Tám hào Bát Quái sau cùng</i>	
<i>Chúng sanh vạn vật muôn trùng từ đây</i>	12
<i>Hậu thiên Bát Quái xác trần</i>	
<i>Mang đầy nghiệp chướng hồn trần rên la</i>	
<i>Giờ mong phản bốn trở về</i>	
<i>Nếu rành cái LÝ dễ bề hoàn nguyên</i>	16
<i>Hậu Thiên Bát Quái cạnh tranh khí</i>	
<i>Bát Quái Trung Thiên ôn hòa khí</i>	
<i>Bát Quái Thượng Thiên khí tịnh thanh</i>	
<i>Đồ hình Thái Cực rõ định minh</i>	20
<i>Từ Không tới Có sáu phân</i>	
<i>Vạn quy nhất bốn sáu lần ngược xuôi</i>	
<i>Thân ta sáu số đủ đầy</i>	
<i>Muốn về quê cũ phải tầm cho ra</i>	24
<i>Bước đầu phản bốn phải lo</i>	
<i>Bảy tình ba độc đóng cho chặt vào</i>	
<i>Hậu thiên ác khí giảm lần</i>	
<i>Nên chi luyện tánh là cần trước tiên</i>	28
<i>Tạng tâm từ phé thận can</i>	
<i>Trí nhân lễ nghĩa tin cần đủ cho</i>	
<i>Một khi ngũ tạng đã thanh</i>	
<i>Triều ngươn ngũ khí tự thẳng nê hoàn</i>	32
<i>Tứ tượng hai cặp âm dương</i>	
<i>Hai vòng nước lửa cho tường mới hay</i>	
<i>Thối Âm Mộc Dục Tấn Dương</i>	
<i>Đối Xung Nhâm Đốc là đường luyện phanh</i>	36



*Số ba địa giới tam tài  
Tam hoa tam bửu tam bành tam quan  
Tam điền huyền khí liễm dầy  
Huệ tâm khai mở mình đầy điển quang* 40

*Lưỡng Nghi đích thị âm dương  
Điền ly chiết khảm càn trời đất khôn  
Gom thần luyện khí ra công  
Tham thiền tịnh thủ hư vô phản hồi* 44

*Khí Thần hiệp nhất phát quang  
Kim Thân Xá Lợi hai nhà Phật Tiên  
Bốn tâm thanh tịnh là nhà  
Một mà Ba đó cho tường bạn ơi* 48

*Trên đây là Lý tán thâu  
Bốn nguyên tán vạn, vạn thâu trở về  
Lý rồi tới Sự luyện công  
Tu bằng ý trí để mong đạt thành* 52

*Pháp môn tùy hợp căn cơ  
Vô Vi, Bát Nhã, Viên Thông tam thiên  
Vài lời diễn giải sơ thô  
Chúc người hành đạo tỏ thông đường về* 56  
*Kính Bái : Viễn Lưu, mừng hai Tết Ất Mùi*

Chúng tôi xin dừng phiếm luận nơi đây.

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin cảm ơn độc giả đã bỏ thì giờ quý báu đọc bài này và hy vọng bài viết mang lại ít nhiều lợi ích cho các bạn.

Xin đón nhận ý kiến xây dựng và chúc các bạn may mắn,  
Kính bút,

Viễn Lưu.

Email: [vienluutd@yahoo.com](mailto:vienluutd@yahoo.com)

Website: [www.bachyhuynhde.org](http://www.bachyhuynhde.org)

Viết xong ngày 2 tháng 10 năm 2015 DL.

[Cho phép tự do trích dịch hoặc in lại. Xin giữ nguyên xuất xứ]

---oOo---